

Market Today: Chỉ số VN-Index áp sát vùng đỉnh cũ

25/12/2020

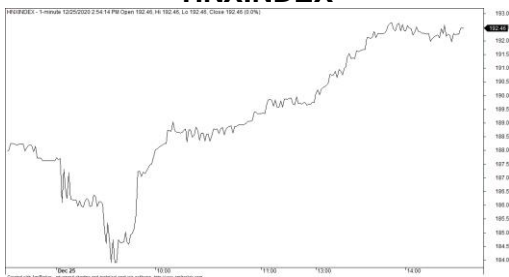
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,084.42	192.46	72.94
% ngày	1.58%	2.57%	-0.18%
% tuần	1.59%	8.72%	2.80%
% tháng	8.45%	29.96%	9.52%
% năm	12.85%	86.98%	31.19%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	12,723	1,481	1,078
TB 1 tuần	14,045	1,823	1,001
TB 1 tháng	12,100	1,274	863
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	320.29	10.50	6.87
Bán	550.55	24.47	12.32
Giá trị ròng	-230.26	-13.97	-5.45
Độ rộng TT			
Mã Tăng	272	141	198
Mã Giảm	88	50	103
Không Đổi	46	171	602
Chỉ số chính			
P/E	17.46	13.49	25.33
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	3,940	226	971
LS Cổ tức	2.42%	3.47%	3.95%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Diễn biến rung lắc đầu phiên nhưng các chỉ số thị trường dần quay lại đà tăng và mở rộng về cuối phiên. Chỉ số VNI-Index đóng cửa tại 1084.42 điểm tăng 1.58%. Chỉ số HNX-Index cùng chiều tăng 2.57% đóng cửa tại 192.46 điểm. Duy nhất chỉ số Upcom-Index giảm 0.18%. Giá trị giao dịch khớp lệnh toàn thị trường sụt giảm nhẹ nhưng vẫn ở mức cao với con số 13,184 tỷ đồng.

Độ rộng thị trường nghiêng hoàn toàn về số tăng khi VN-Index có 272 mã tăng và 88 mã giảm tương ứng tầm 3 mã tăng/1 mã giảm. Nhóm Tài chính tiếp tục là nhóm dẫn dắt như TCB (+5.7%), HDB (+3.4%), VPB (+3.2%), BID (+2.4%), SSI (+6.9%), HCM (6.9%), VND (+6.9%)... Ở chiều giảm, MSN là mã duy nhất giảm trong VN30-Index nhưng mức giảm không đáng kể.

Nhóm Mid-Cap và Penny giữ phong độ tăng mạnh với số lượng tăng kịch trần khá nhiều như KBC, TDH, ASM, FRT, IDI, DRH, ANV, PAN, BCE, CCL, APG...

Khối ngoại tiếp tục phiên bán ròng giá trị 249 tỷ đồng toàn thị trường trong đó HPG (217 tỷ), KBC (36 tỷ), VNM (30 tỷ) dẫn đầu danh sách. Ở chiều mua, VHM (20 tỷ), SSI (18 tỷ), POW (15 tỷ) được mua ròng nhiều nhất.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ duy trì đà tăng và chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm định lại mức đỉnh 1,094 điểm. Đồng thời, thị trường có dấu hiệu quay trở lại giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực cho nên khả năng vượt đỉnh ngắn hạn của chỉ số VN-Index được đánh giá cao, mặc dù khối lượng giao dịch giảm nhưng thanh khoản vẫn duy trì cao cho thấy dòng tiền vẫn chưa có dấu hiệu rút ra khỏi thị trường. Ngoài ra, tâm lý vẫn trong vùng lạc quan cho nên chiến lược phù hợp trong giai đoạn này là nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và ưu tiên mua trên cổ phiếu có sẵn trong danh mục.

Theo đồ thị tuần, thị trường vẫn đang trong giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực, nhưng các chỉ số chính cũng đang tiến gần các mức kháng cự trung hạn cho nên áp lực điều chỉnh có thể gia tăng. Đồng thời, xu hướng trung hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư trung hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao và hạn chế mua mới.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

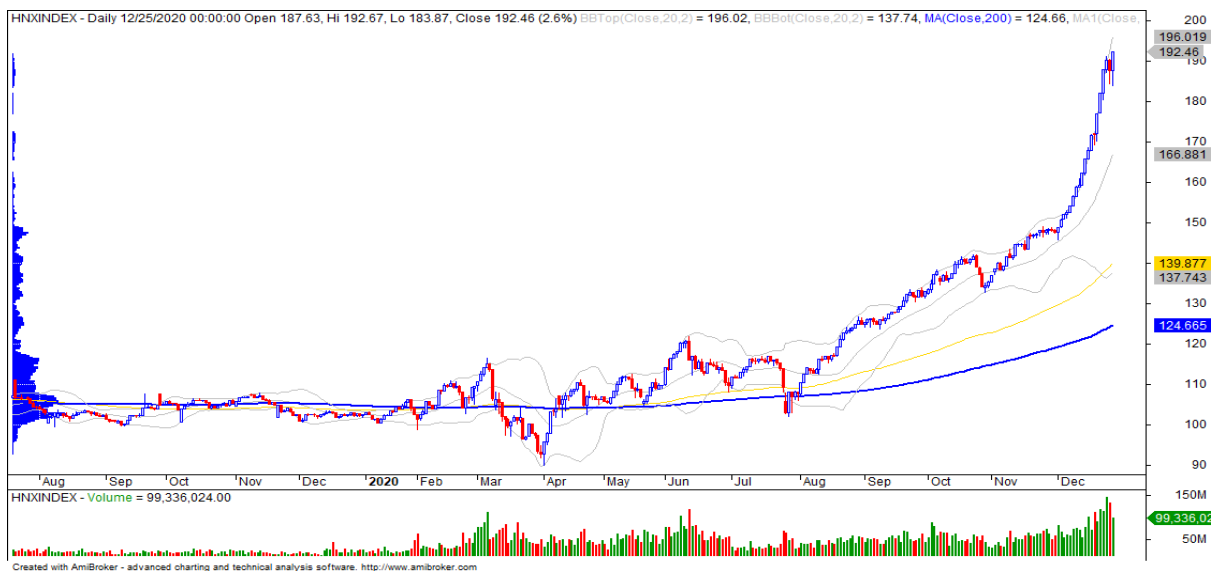


We Create **Fortune**

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TĂNG	1084	1103	1015	964
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TĂNG	222	248	180	169
Chỉ số VN30	TĂNG	TĂNG	1070	1130	1021	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	992	1,030	969	963
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	835	845	822	804



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1084.42	1.58%
VN30	1052.13	1.76%
VN Mid	1232.34	2.05%
VN Small	1043.54	2.01%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	192.46	2.57%
HN30	309.91	2.91%
VNX AllSh	1012.33	1.71%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	72.94	-0.18%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	320.29	
Bán	550.55	
GT ròng	-230.26	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	10.50	
Bán	24.47	
GT ròng	-13.97	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	6.87	
Bán	12.32	
GT ròng	-5.45	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
FRT	2050	7.00%
CTF	1301	6.99%
GVR	1900	6.99%
DRH	580	6.97%
NAF	1450	6.97%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SHS	1800	9.57%
HUT	400	9.30%
MBS	1000	6.49%
S99	1000	5.92%
IDJ	900	5.59%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PVX	164	10.25%
SBS	379	9.48%
SIP	13335	8.53%
G36	998	7.62%
MCM	4707	6.42%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CVT	-1700	-3.85%
PDR	-1000	-2.00%
GEX	-400	-1.70%
ROS	-40	-1.60%
TVB	-150	-1.26%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CEO	-100	-0.80%
DDG	-100	-0.34%
DNP	0	0.00%
DTD	100	0.35%
SHB	100	0.58%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HVG	-567	-13.19%
ADG	-753	-1.11%
CC1	-131	-0.78%
PGB	-29	-0.18%
VCR	-31	-0.16%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	361,986	
VIC	358,199	
VHM	288,161	
VNM	227,771	
BID	187,426	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
THD	34,650	
SHB	30,543	
VCS	13,658	
IDC	10,980	
DTK	9,520	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	165,696	
VEA	73,859	
MCH	64,915	
BSR	29,033	
MSR	23,669	

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
ITA	23,446,460	19,622,080
HPG	22,867,520	21,069,119
STB	20,824,680	22,263,915
TCB	18,797,140	19,045,324
HQC	17,255,340	9,708,769

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
HUT	14,684,781	7,694,516
SHB	13,020,551	8,565,946
SHS	8,446,214	5,180,735
CEO	7,013,786	5,181,945
NVB	6,639,800	3,463,002

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
BPW	11,115,998	9
PVX	9,830,493	1,412,620
AAS	7,315,213	2,307,307
BSR	6,838,210	8,137,835
HVG	6,263,854	537,614

Nguồn: Bloomberg & YSVN

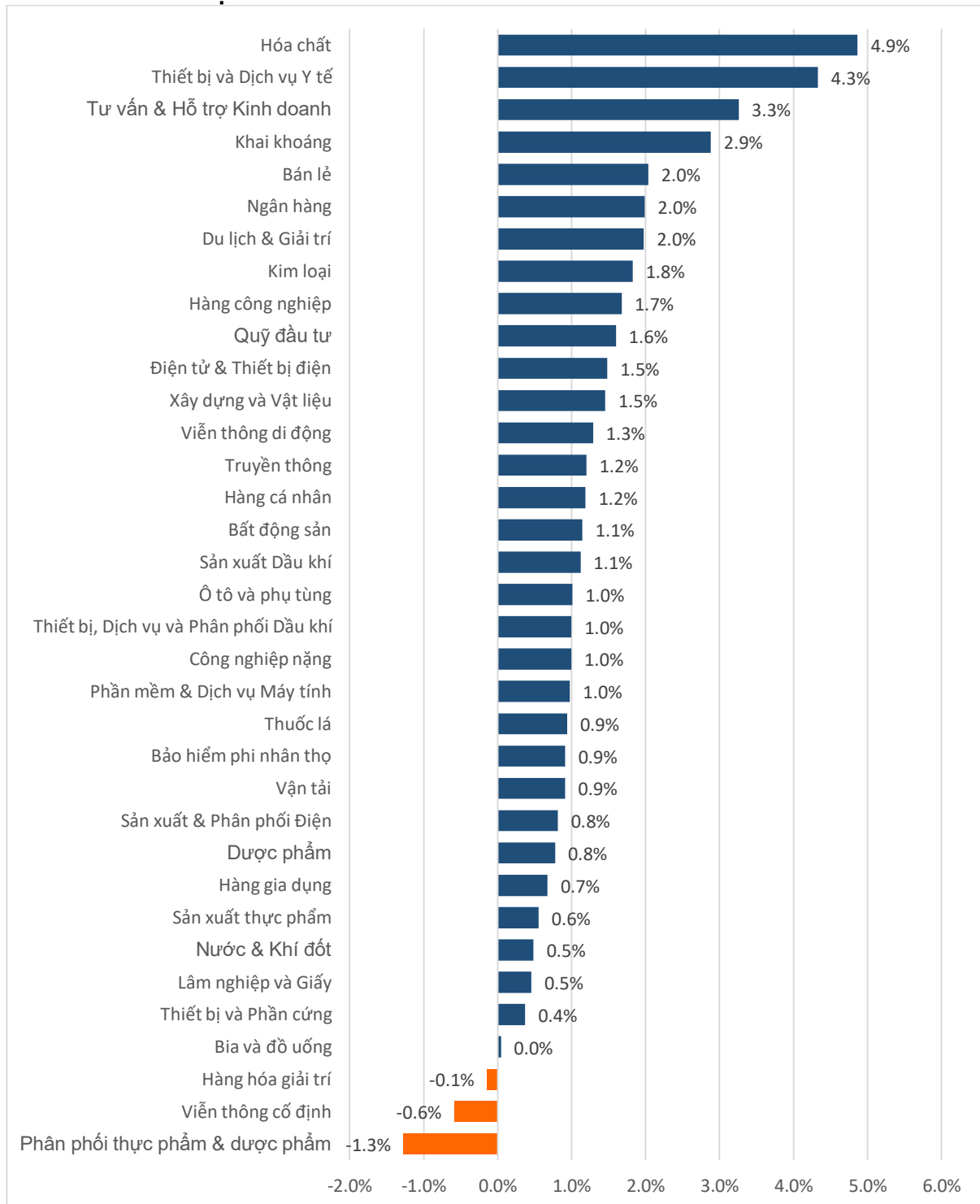
Nguồn: Bloomberg & YSVN

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create **Fortune**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



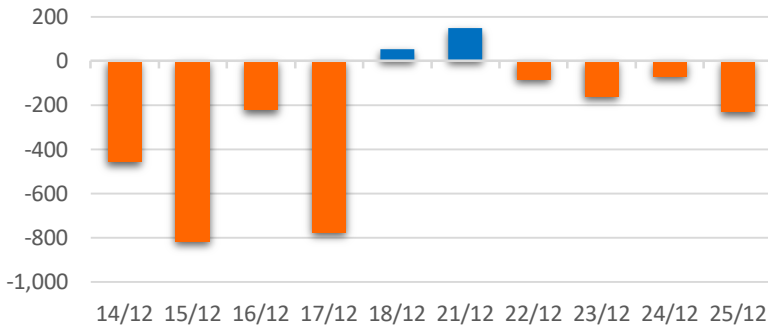
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

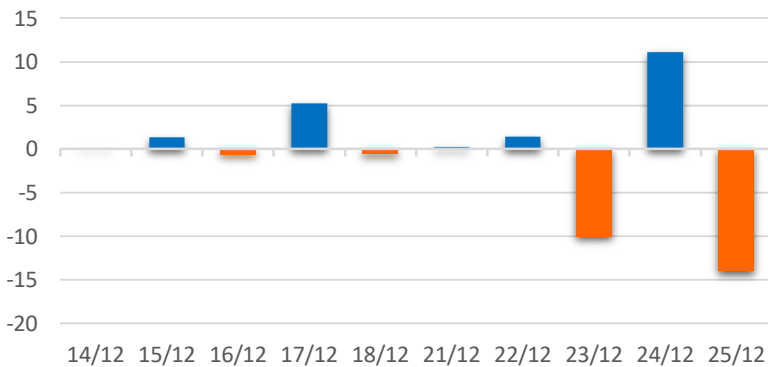
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VHM	20,350	HPG	217,004
SSI	17,650	KBC	35,690
POW	15,289	VNM	29,535
HCM	13,593	FRT	10,858
GMD	12,062	VND	9,410

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

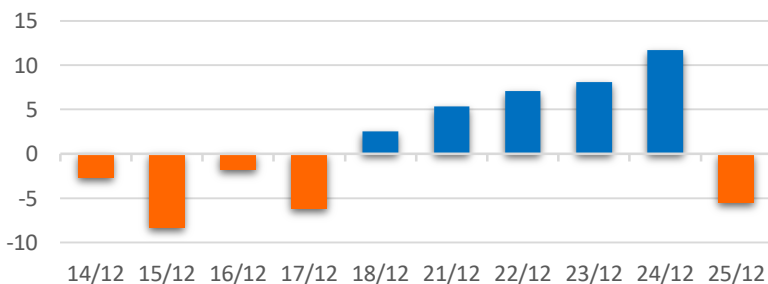
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SHS	4,168	BVS	9,012
PLC	1,496	API	7,473
VIX	893	PVS	1,804
SZB	474	VIG	1,329
CVN	400	HMH	936

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QNS	1,904	MSR	5,083
MML	304	SGP	464
MCM	177	BSR	214
ACV	175	CTR	160
AAS	102	PVP	111

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



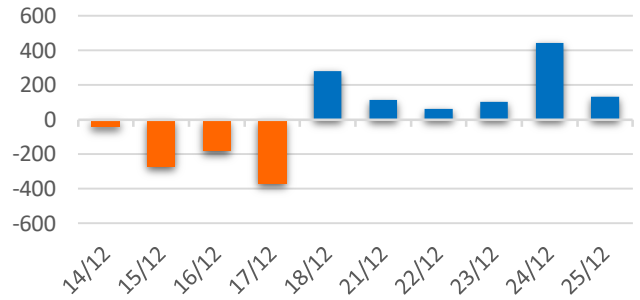
We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

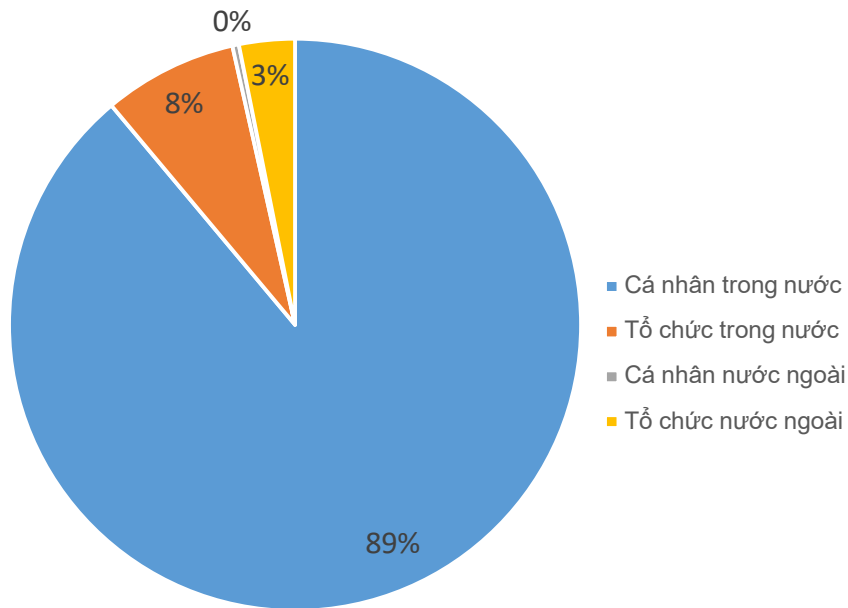
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HPG	32,773	IJC	57,133
SSI	23,200	LGL	30,900
VHM	18,833	VRC	29,520
VPB	18,770	FUEVFNVD	12,461
MBB	16,678	LDG	5,465

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

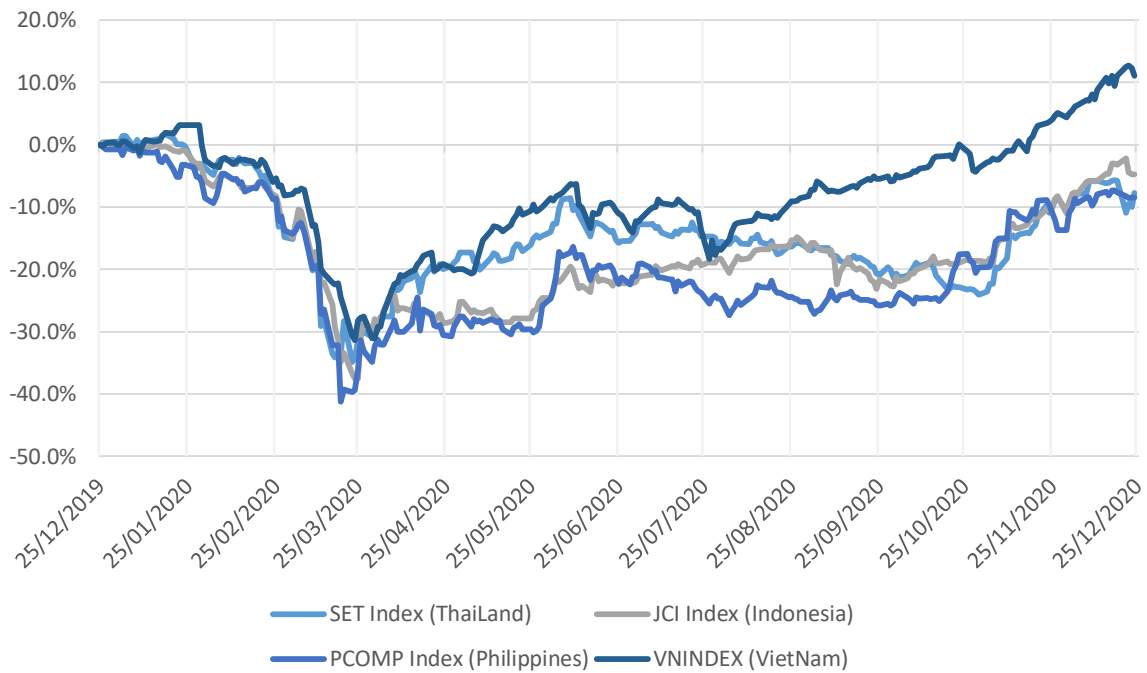


Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create Fortune

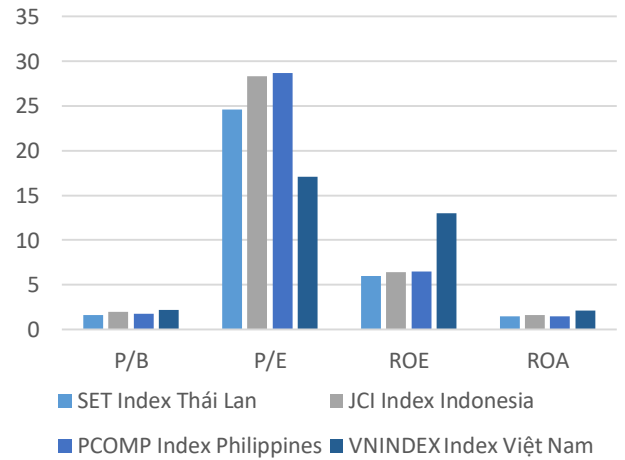
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.7x	2.0x	1.8x	2.3x
P/E		25.2x	28.3x	28.7x	17.4x
ROE	%	5.89	6.39	6.50	12.98
ROA	%	1.47	1.61	1.46	2.14
Vốn hóa	Tỷ USD	531.24	488.63	189.47	175.77
GTGD	Tỷ USD	3.17	1.12	0.07	0.58
LS cổ tức	%	2.74	2.34	1.60	1.51

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

Lý Thị Hiền

Trưởng phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3908

hien.ly@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3880

phat.pham@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Đắc Thành

Giám đốc Khu vực Miền Bắc

+84 28 3622 6868 ext 3416

thanh.pham@yuanta.com.vn

Nguyễn Mạnh Hoạt

Giám đốc Khu vực Miền Nam (KV TP.HCM)

+84 28 3622 6868 ext 3847

hoat.nguyen@yuanta.com.vn

Lương Kỳ Ty

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868 ext 3653

ty.luong@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868 ext 3701

phong.bui@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuanta.com.vn

Võ Đình Tuấn

Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng

+84 28 3622 6868 ext 3301

tuan.vo@yuanta.com.vn

Đình Thị Thu Cúc

Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu

+84 28 3622 6868 ext 3203

cuc.dinh@yuanta.com.vn



We Create Fortune

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or in any form or manner, without the express written